TRUNG TÂM THÔNG TIN TÍN DỤNG QUỐC GIA VIỆT NAM - NHNN VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 10 Quang Trung, Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 1800.585891 *Fax: (024)33527801*
Email: htkh@creditinfo.org.vn *Web: http://www.cic.org.vn*

BÁO CÁO CHI TIẾT QUAN HỆ TÍN DỤNG

(Khách hàng Thể nhân)

Đơn vị tra cứu: **Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX**
Địa chỉ: Tầng KT tòa nhà văn phòng Thăng Long - Thăng Long Tower, số 98A Ngụy Như Kon Tum, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội, Việt Nam
Người tra cứu: h01805001luong **Điện thoại:**
Mã số phiếu: 20250909.038090046852.1757381275117
Thời gian yêu cầu: 09-09-2025 08:27:55 **Thời gian gửi báo cáo:** 09-09-2025 08:28:10

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng:	**DƯƠNG VĂN THỌ**
Mã số CIC:	3832881155
Địa chỉ:	3 trung van,láng thượng,đống đa,hà nội
Số CCCD/CMND:	038090046852
Giấy tờ cá nhân khác:	173122494

II. THÔNG TIN ĐIỂM TÍN DỤNG

Điểm tín dụng 492 Hạng 7 Ngày chấm điểm 2025-08-31	**ĐÁNH GIÁ ĐIỂM TÍN DỤNG**
	Điểm tín dụng của khách hàng cao hơn điểm tín dụng của 11% tổng số khách hàng cá nhân được chấm điểm tại kho dữ liệu CIC

Lưu ý: *Điểm tín dụng của khách hàng vay được CIC đánh giá trên toàn bộ dữ liệu quan hệ tín dụng của khách hàng vay (không áp dụng chính sách ẩn nợ xấu nhỏ đã tất toán) tại thời điểm cuối tháng gần nhất so với thời điểm chấm. Điểm tín dụng được CIC chấm cập nhật định kỳ hàng tháng theo biến động thông tin tín dụng của khách hàng vay*

II. THÔNG TIN ĐIỂM TÍN DỤNG

A. THÔNG TIN DƯ NỢ HIỆN TẠI

3.1. Chi tiết về nợ vay

Đơn vị tính: triệu đồng, USD

Loại dư nợ	VND	USD
1. 01833001 - Công ty Tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei		
Ngày báo cáo gần nhất: 19-08-2025		
Dư nợ cho vay trung hạn:	16.0	
- Dư nợ cần chú ý:	16.0	0.0
tổng cộng	16.0	0.0
Tổng cộng	**16.0**	**0.0**

3.2. Thông tin Thẻ tín dụng và dư nợ thẻ tín dụng

1	Tổng hạn mức thẻ tín dụng	32 triệu đồng
2	Tổng số tiền phải thanh toán thẻ	26 triệu đồng
3	Tổng số tiền chậm thanh toán thẻ	258 triệu đồng
4	Số lượng thẻ tín dụng	1 thẻ
5	Tên tổ chức phát hành thẻ	1. Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC

3.3. Dư nợ đã bán cho Công ty quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC)

Đơn vị tính: triệu đồng (*)

STT	Tên TCTD	Mã TCTD	Dư nợ gốc còn lại	Ngày
Hiện tại, khách hàng không có dư nợ đã bán cho VAMC.				

B. THÔNG TIN LỊCH SỬ QUAN HỆ TÍN DỤNG

3.4. Diễn biến dư nợ 12 tháng gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng (*)

Thời gian	Dư nợ vay	Dư nợ thẻ	Tổng dư nợ
08-2025	0	26	0
07-2025	16	26	42
06-2025	16	26	42
05-2025	16	26	42
04-2025	16	26	42
03-2025	17	26	43
02-2025	18	26	44
01-2025	18	25	43
12-2024	19	25	44
11-2024	20	24	44
10-2024	22	23	45
09-2024	23	25	48

Ghi chú: (*):Dư nợ bao gồm cả dư nợ ngoại tệ đã quy đổi theo tỉ giá tại thời điểm phát sinh
(-):Thiếu kỳ báo cáo số liệu

3.5. Lịch sử nợ xấu tín dụng trong 05 năm gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng (*)

STT	Tên tổ chức/ chi nhánh tổ chức tín dụng	Ngày phát sinh cuối cùng	Nhóm nợ	Số tiền
Hiện tại, khách hàng không có diễn biến dư nợ 5 năm gần nhất.				

Ghi chú: (*):Dư nợ bao gồm cả dư nợ ngoại tệ đã quy đổi theo tỉ giá tại thời điểm phát sinh
(-):Thiếu kỳ báo cáo số liệu

3.6. Lịch sử chậm thanh toán thẻ tín dụng trong 03 năm gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng (*)

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Khách hàng có chậm thanh toán thẻ	1
2	Số ngày chậm thanh toán thẻ lớn nhất	258
3	Số lần chậm thanh toán thẻ	13

Ghi chú: (*):Dư nợ bao gồm cả dư nợ ngoại tệ đã quy đổi theo tỉ giá tại thời điểm phát sinh
(-):Thiếu kỳ báo cáo số liệu

3.7. Nợ cần chú ý trong vòng 12 tháng gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng (*)

STT	Tên TCTD	Mã TCTD	Ngày phát sinh	Kỳ hạn	Tổng dư nợ
1	Công ty Tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei	01833001	2025-08-19	202508	16.0
2	Công ty Tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei	01833001	2025-07-31	202507	16.0
3	Công ty Tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei	01833001	2025-06-30	202506	16.0
4	Công ty Tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei	01833001	2025-05-31	202505	16.0
5	Công ty Tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei	01833001	2025-04-30	202504	16.0
6	Công ty Tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei	01833001	2025-03-31	202503	17.0
7	Công ty Tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei	01833001	2025-02-28	202502	18.0
8	Công ty Tài chính tổng hợp cổ phần Tín Việt	01828001	2024-12-16	202412	1.0
9	Công ty Tài chính tổng hợp cổ phần Tín Việt	01828001	2024-10-09	202410	3.0
10	Công ty Tài chính tổng hợp cổ phần Tín Việt	01828001	2024-09-25	202409	3.0

Ghi chú: (*):Dư nợ bao gồm cả dư nợ ngoại tệ đã quy đổi theo tỉ giá tại thời điểm phát sinh
(-):Thiếu kỳ báo cáo số liệu

IV. MỘT SỐ THÔNG TIN TỔNG HỢP KHÁC

4.1. Thông tin về bảo đảm tiền vay

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1		Không có

4.2. Thông tin về hợp đồng tín dụng

STT	Hợp đồng tín dụng	Tên TCTD	Ngày ký hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng
1	1000324070035136	Công ty Tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei	16-07-2024	16-07-2027

4.3. Danh sách TCTD tra cứu thông tin về khách hàng (trong 1 năm gần nhất)

STT	Tên tổ chức/ chi nhánh tổ chức tín dụng	Mã TCTD	Sản phẩm tra cứu	Ngày tra cứu
1	Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số - Chi nhánh Hà Nội	01339001	QHTD	09-09-2024
2	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	79314013	QHTD	24-11-2024
3	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	79314013	Thẻ TD	24-11-2024
4	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	79822001	QHTD	14-03-2025
5	Ngân hàng TMCP Quân Đội	01311001	QHTD	02-04-2025
6	Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX	01805001	QHTD	09-09-2025

V. THÔNG TIN KHÁC VỀ KHÁCH HÀNG VAY